

Bản án số: **100/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/9/2019

Về việc: “Yêu cầu ly hôn và nuôi con”

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Ông Trần Huy Liệu

**- Thư ký ghi biên bản:** Bà Nguyễn Thị Thành Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh KG.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H:** không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh KG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 275/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc “Yêu cầu ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Kim L**, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã P, thành phố R, tỉnh KG.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Văn D**, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh KG.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn xin ly hôn, chị Nguyễn Kim L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lê Văn D quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H,

tỉnh KG. Trong thời gian chung sống, vợ chồng tôi sinh được 03 người con chung tên Lê Ngọc N, sinh ngày 30/12/2003; Lê Long Đ, sinh ngày 04/4/2007 và Lê Minh K, sinh ngày 04/12/2012.

Về mâu thuẫn gia đình: Từ năm 2018 vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn thường xuyên do anh D ghen tuông vô cớ, từ đó anh D đe dọa đòi giết cho tôi chết, khi anh D làm có tiền thì không lo nuôi vợ con mà bỏ mặc mẹ con tôi. Đến nay thì vợ chồng tôi không còn tình cảm với nhau nữa.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh D để mỗi người có cuộc sống riêng.

- Về con chung: Tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn anh Lê Văn D trình bày như sau:* Tôi thống nhất với nội dung trong đơn của cô L nêu về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung và tài sản chung.

Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi không có mâu thuẫn gì lớn, vào năm 2018 vợ tôi tự Nêu đưa các con bỏ đi lên Bình Dương làm và hai bên sống ly thân từ đó đến nay.

Nay tôi cũng đồng ý ly hôn với cô L nhưng tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi các con vì tôi có điều kiện lo cho các con ăn học hơn cô L.

Về nợ chung: Cô L trình bày nợ chung không có là không đúng. Tôi sẽ thống nhất với cô L về số nợ để cô L có trách Nệm trả nợ cùng với tôi sau.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim L có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L.

2. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim L và anh Lê Văn D kết hôn là do tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh KG theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/02/2014 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy Nêu, trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc chị L đưa con bỏ đi Bình Dương sinh sống từ năm 2018 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét (HĐXX) nhận thấy: Trong thời gian thụ lý vụ án, Tòa án đã mời các bên tham gia phiên hòa giải nhưng anh D không đến tham dự nên Tòa án không thể tiến hành phiên hòa giải đoàn tụ giữa các đương sự được. Tuy Nêu tại

phiên tòa hôm nay, anh D có mặt và đồng ý ly hôn với chị L nên căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh D.

3. Về con chung: Chị L và anh D có 01 con chung tên Lê Ngọc N, sinh ngày 30/12/2003; Lê Long Đ, sinh ngày 04/4/2007 và Lê Minh K, sinh ngày 04/12/2012. Chị L và anh D đều có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung. Xét thấy, chị L hiện nay đang đi làm công nhân ở Bình Dương, không trực tiếp chăm lo cuộc sống cho các con được. Cháu Lê Ngọc N mặc dù chưa đến tuổi trưởng thành nhưng đã nghỉ học và đi làm ở Bình Dương, còn hai cháu Lê Long Đ và Lê Minh K đang ở với cha, trong đó chỉ có cháu K đang đi học. Do đó, để đảm bảo cho các con chị L và anh D có cuộc sống ổn định, không bị xáo trộn và phù hợp với nguyện vọng của các cháu, HĐXX giao cho anh D được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung đến tuổi trưởng thành. Chị L được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có nên HĐXX không xem xét.

5. Về nợ chung: Chị L xác định không có nợ chung của vợ chồng nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Kim L.

5. Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên!*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 28, Điều 227, Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim L với anh Lê Văn D.

2. Về con chung: Giao cho anh Lê Văn D tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc N, sinh ngày 30/12/2003; Lê Long Đ, sinh ngày 04/4/2007 và Lê Minh K, sinh ngày 04/12/2012 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị L xác định không có nợ chung. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh KG theo biên lai thu số 0005504 ngày 10 tháng 6 năm 2019. Chị Nguyễn Kim L không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Kim L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm Phán – Chủ Tòa Phiên Tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KG;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã M;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Cúc**